

Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo phương thức trực tuyến năm 2017 Ban hành kèm theo Quyết định số 2568/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể như sau:

TT	Đơn vị và tên dịch vụ công	Mức độ cung cấp
I.	Tổng cục Môi trường	
1.	Chứng nhận nhân sinh thái cho sản phẩm thân thiện với môi trường	4
2.	Cấp Giấy chứng nhận An toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen	3
3.	Cấp giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường	4
4.	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	4
5.	Xin ý kiến việc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (đối với trường hợp điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và điều chỉnh theo hướng không làm gia tăng hoặc gia tăng không đáng kể tác động xấu đến môi trường)	4
6.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	3
7.	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án (cấp Trung ương)	4
8.	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (cấp Trung ương)	3
9.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	3
10.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	3
11.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	3
12.	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	4
13.	Cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại	3
14.	Điều chỉnh Giấy phép xử lý chất thải nguy hại	3
15.	Cấp lại Giấy phép xử lý chất thải nguy hại	3
16.	Đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại	4
17.	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử	3

TT	Đơn vị và tên dịch vụ công	Mức độ cung cấp
	dung phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
18.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	3
19.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	3
20.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	4
21.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	3
22.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	4
23.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải tại Việt Nam	4
24.	Đề nghị sử dụng dung dịch khoan nền không nước	4
25.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	3
26.	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	3
27.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	3
28.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	3
II. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam		
29.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	3
30.	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Trung ương)	3
31.	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Trung ương)	3
32.	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Trung ương)	3
33.	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Trung ương)	3
34.	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	3
35.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	3
36.	Cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu về địa chất, khoáng sản	3
37.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản	3
38.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	3

TT	Đơn vị và tên dịch vụ công	Mức độ cung cấp
39.	Giao nộp, thu nhận dữ liệu về địa chất, khoáng sản	3
III.	Cục Biến đổi khí hậu	
40.	Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC	4
41.	Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC	4
42.	Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b	4
43.	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	3
44.	Công nhận Bên thứ ba (TPE) của dự án JCM	3
45.	Tự nguyện rút công nhận Bên thứ ba (TPE)	3
46.	Phê duyệt phương pháp luận/phê duyệt phương pháp luận sửa đổi, bổ sung	3
47.	Đăng ký, phê duyệt dự án JCM	3
48.	Phê duyệt Tài liệu thiết kế dự án (PDD) sửa đổi, bổ sung	3
49.	Thôi không tham gia dự án hoặc hủy đăng ký dự án	3
50.	Cấp tín chỉ cho dự án JCM	3
51.	Hủy yêu cầu cấp tín chỉ cho dự án JCM	3
IV.	Cục Quản lý tài nguyên nước	
52.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	3
53.	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	3
54.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn, đối với các trường hợp sau: - Bị mất; - Bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được	3
55.	Điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	3
56.	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất	3
57.	Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	3
58.	Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	3
59.	Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	3
60.	Cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	3
61.	Gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất	3
62.	Gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	3

TT	Đơn vị và tên dịch vụ công	Mức độ cung cấp
63.	Gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	3
64.	Gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	3
65.	Gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	3
V.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
66.	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	3
67.	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	3
68.	Cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	3
69.	Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	3
70.	Thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	3
71.	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	4